

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST

Ngày 14/3/2018.

“V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay nợ tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ – TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dâu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoa

2. Ông Siu Tơ Lul

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về ‘tranh chấp hợp đồng dân sự vay nợ tiền’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Ngọc C, trú tại: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Quyết, trú tại: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Bà La Thị Minh T, trú tại: Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/8/2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc C trình bày:

Do có mối quan hệ họ hàng nên năm 2012 bà Đặng Thị Q đã nhờ bà vay hộ hai lần với tổng số tiền là 86.000. 000đ(Tám mươi sáu triệu đồng).

Ngày 30/12/2016, bà Q đã trả cho bà số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), còn lại 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng). Sau đó, hai bên đã lập giấy hẹn nợ viết tay vào ngày 25/4/2017, bà Q đã điểm chỉ vào giấy hẹn nợ, có sự chứng kiến của bà La Thị Minh T với nội dung thỏa thuận đến ngày 30/6/2017 bà Quyết sẽ trả đủ số tiền 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng).

Tuy nhiên, khi đến hạn bà Q không trả như đã cam kết mặc dù Bà đã đòi nhiều lần. Nay Bà yêu cầu Tòa án buộc bà Đặng Thị Q phải trả cho Bà 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng) tiền nợ gốc. Bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, các thông báo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn Đặng Thị Q từ chối nhận văn bản tố tụng, không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà Q đối với yêu cầu khởi kiện của bà C.

Người làm chứng bà La Thị Minh T trình bày : Bà có biết việc vay mượn tiền giữa bà Đặng Thị Ngọc C và bà Đặng Thị Q vì lúc đó Bà đang có mặt tại nhà bà Q. Bà được biết bà Q có vay riêng của bà Cẩm hơn 80.000.000đ , bà Q đã trả cho bà C 20.000.000đ nhưng do bà C không biết chữ nên để ông Nguyễn L (chồng và Q) ký và giao tiền cho ông Nguyễn Văn N (chồng bà C). Sau đó hai bên viết lại giấy hẹn nợ đối với số tiền 66.000.000đ và nhờ Bà làm chứng. Bà đã đọc nội dung giấy hẹn nợ cho hai bên cùng nghe, bà Q đồng ý và điểm chỉ vào giấy hẹn nợ. Bà cũng đã ký tên vào giấy nợ với tư cách người làm chứng.

Ông Nguyễn Văn N (chồng bà C) có lời khai thể hiện : Đây là khoản tiền vợ ông là bà C vay dùm cho bà Q, bản thân Ông không biết và cũng không liên quan gì đến số tiền này. Ông từ chối tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai như sau :

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc C, người làm chứng bà La Thị Minh T chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Bị đơn bà Đặng Thị Q không thực hiện đúng theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án, điều này thể hiện bà Q mặc nhiên từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự, buộc bà Đặng Thị Q phải trả cho bà Đặng Thị Ngọc C số tiền là 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng); Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Buộc bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Đặng Thị Ngọc C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giải quyết « tranh chấp hợp đồng dân sự vay nợ tiền » giữa Bà với

bà Đặng Thị Q; theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Bị đơn bà Đặng Thị Q đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nên, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Theo các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp (BL 02-05) thì vào năm 2012 bà Q có vay của bà C hai lần với số tiền 86.000.000đ (Tám mươi sáu triệu đồng), đến ngày 22/10/2016 hai bên có lập giấy hứa nợ viết tay. Ngày 30/12/2016 bà Q đã trả cho bà C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Ngày 25/4/2017 hai bên tiếp tục lập giấy hẹn nợ có sự chứng kiến của bà La Thị Minh T, với nội dung thỏa thuận bà Q sẽ trả cho bà C 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng) vào ngày 30/6/2017.

[3]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng bà Q không đến Tòa án làm việc nên đã mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định việc bà Q còn nợ của bà C 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng) là có thực. Đến hạn trả nợ, bà Q không thực hiện đúng cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc C khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Q phải trả số tiền 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng) là có cơ sở, cần chấp nhận.

[4]. Căn cứ lời khai của nguyên đơn bà C, ông Nguyễn Văn N (chồng bà C), người làm chứng bà La Thị Minh T thì đây là khoản nợ do bà Q nhờ bà C vay riêng, ông N (chồng bà C) và ông L (chồng bà Q) không biết và cũng không có quyền lợi hay nghĩa vụ gì đối với số tiền này. Do vậy, Tòa án không đưa hai ông tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là hoàn toàn đúng pháp luật.

[5]. Trong đơn khởi kiện bà C còn yêu cầu bà Q trả số tiền lãi là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa bà C xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền trên.

[6]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 470, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc bà Đặng Thị Q phải trả cho bà Đặng Thị Ngọc C số tiền là 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Đặng Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm ngàn đồng) $\{(66.000.000đ \times 5\%)$ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Đặng Thị Ngọc C 1.725.000đ (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001548 ngày 17/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp Bản, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Thi hành án DS huyện Chư Sê;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dậu

